

Giá trị và chuẩn mực của văn hóa đạo đức Phật giáo

Phan Thị Lan *

Tóm tắt: Nghiên cứu văn hóa đạo đức nói chung và văn hóa đạo đức Phật giáo nói riêng có ý nghĩa thực tiễn quan trọng bởi các công trình nghiên cứu về văn hóa đạo đức Phật giáo dưới góc độ tôn giáo, đặc biệt vấn đề thực hành tôn giáo vẫn còn ít. Bài viết phân tích một số giá trị và chuẩn mực của đạo đức Phật giáo qua các giáo lý và các nghi lễ Phật giáo. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học để nhìn nhận và đánh giá khách quan sự đóng góp của văn hóa đạo đức Phật giáo đối với văn hóa đạo đức truyền thống Việt Nam.

Từ khóa: Giá trị; văn hóa; đạo đức; chuẩn mực; Phật giáo.

1. Mở đầu

Văn hóa đạo đức là nền tảng tinh thần xã hội. Một xã hội sẽ suy yếu và sụp đổ nếu không có một nền tảng tinh thần vững chắc. Văn hóa đạo đức biểu hiện trình độ và tính chất nhân văn của nền văn hóa ở mỗi cộng đồng, mỗi thời đại khác nhau [9, tr.7]. Ở nước ta hiện nay, nền kinh tế có sự tăng trưởng vượt bậc, đời sống của người dân được nâng cao. Song, mặt trái của kinh tế thị trường cũng đã làm nảy sinh sự lệch chuẩn đạo đức ở một bộ phận người dân (coi thường các giá trị văn hóa đạo đức dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ...), đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống đang diễn ra ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Không ít người vì đồng tiền và danh vị mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp... Trước thực trạng đó chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ các loại hình văn hóa đạo đức đã tồn tại lâu đời ở Việt Nam, trong đó có văn hóa đạo đức Phật giáo.

Nghiên cứu về văn hóa đạo đức Phật giáo không chỉ giúp chúng ta nhìn nhận và đánh giá khách quan sự đóng góp của Phật giáo đối với văn hóa đạo đức truyền thống Việt Nam, mà còn trên cơ sở đó kịp thời đưa ra những giải pháp khắc phục sự lệch chuẩn đạo đức ở một bộ phận người dân hiện nay.

2. Giá trị đạo đức Phật giáo

Phật giáo đề cao con người. Hay nói cách khác, tiền đề xuất phát của Phật giáo là con người sống hiện hữu. Con người là trọng tâm trong văn hóa đạo đức Phật giáo. Nền tảng để xây dựng văn hóa đạo đức Phật giáo là Giáo lý Nghiệp. Đó là định luật về Nhân - Quả và sự tác động của nó đối với tiến trình sống của con người; về sự báo ứng của những suy nghĩ, lời nói, việc làm của con người đối với đời sống của chính mình. Do vậy, con người chính là chủ nhân của sự hạnh phúc hay đau khổ. Muốn có đời sống

(*) Thạc sĩ, Thích Đàm Lan, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, quận Long Biên, Hà Nội. ĐT: 0942163529. Email: thaybode_56@yahoo.com.vn.

không khổ đau thì mỗi người phải tạo ra “Nghệp” tốt lành ngay trong suy nghĩ, lời nói, hành động của mình thay vì đi tìm kiếm hạnh phúc ngoài kiếp sống. Đó là điểm xuất phát để giáo lý Nghiệp đi đến chủ trương xây dựng một nền đạo đức nhân bản. Đây là điểm khác biệt cơ bản giữa Phật giáo với các tôn giáo khác (các tôn giáo như Ấn giáo, Khổng giáo, Đạo giáo, thừa nhận sự thống trị, sự quyết định của các thế lực, các sức mạnh tại ngoại đối với đời sống con người).

Phật giáo là một tôn giáo từ bi, một hệ thống triết học và một nền đạo đức nhân bản. Hệ thống kinh điển đồ sộ và hoàn thiện của Phật giáo là “Tam Tạng Kinh” bao gồm Kinh, Luật, Luận, ở đó chứa đựng những giá trị đạo đức nhân sinh, hướng con người tới chân lý sống bình đẳng, tri túc, vô ngã vị tha. Những chân lý ấy luôn phù hợp với mọi căn tính của chúng sinh, đáp ứng nhu cầu của mọi thời đại.

Trong “Tam Tạng Kinh” thì Kinh là những lời răn, dạy, giáo huấn của Đức Phật về thế gian, vũ trụ và cuộc sống nhân sinh; Luận là sự lập luận, chú giải, đàm luận của các đệ tử về những lời dạy trong kinh của Đức Phật; Luật là những điều Đức Phật chế định để ngăn cấm, khuyên răn các tín đồ, đệ tử của Ngài. Luật bao gồm những quy chuẩn đạo đức bắt buộc đối với các tín đồ, đệ tử của Phật, nhằm hướng đến cuộc sống thực hành đạo đức và có tác dụng chuyển hóa con người, cải tạo xã hội, hướng xã hội tới những giá trị đạo đức chân, thiện, mỹ. Những giá trị đạo đức Phật giáo bao gồm một hệ thống các giá trị về từ, bi, hỷ, xả, lễ công bằng bình đẳng, lòng khoan dung và đức hiếu sinh... “Từ, bi, hỷ, xả” (hay còn gọi là “Tứ vô lượng tâm”) là một trong những

giá trị cốt lõi của Phật giáo, có ảnh hưởng khá nhiều đến đời sống đạo đức của người Việt Nam trong lịch sử cũng như trong giai đoạn hiện nay.

Tâm “Từ” là lòng từ ái vô lượng, vô biên, là cái đối trọng với sân hận. Theo quan niệm của Phật giáo, cái tâm sân hận không thể được dập tắt bằng lòng thù oán mà nó chỉ có thể hóa giải được bằng tâm “Từ”. Nếu dùng oán để trả oán, thì oán oán sẽ chập trùng, khó mà chấm dứt được dòng nhân quả vay trả, trả vay bất tận. Bởi vì theo Phật giáo: “Lấy oán báo oán, oán sẽ chất chồng/ Lấy ơn báo oán, oán sẽ tiêu tan”.

Tâm “Bi” là lòng xót thương vô hạn, là sự rung động trước nỗi đau của người khác và nỗi đau của nhân thế; là sự cảm thông vô hạn đối với con người, đối với mọi chúng sinh không phân biệt đẳng cấp, giàu nghèo, sang hèn, thân sơ. Tâm “bi” chính là cái đối trọng với hung bạo, hận thù nhưng nó hoàn toàn không phải là sự bi lụy. Đức Phật đã dạy rằng, hận thù không bao giờ diệt được hận thù, từ bi diệt hận thù đó là định luật nghìn thu.

Tâm “Hỷ” là vui với niềm vui của người khác, buồn với nỗi buồn của người khác, không hiềm khích ganh tỵ trước thành tựu của người khác.

Tâm “Xả” là không luyến ái, không bực tức, nóng giận trong phiền não.

Tóm lại, “từ, bi, hỷ, xả” là thái độ cùng vui, cùng buồn với tất cả chúng sinh, là tư tưởng cứu khổ, cứu nạn.

Bên cạnh những giá trị đạo đức từ, bi, hỷ, xả vừa nêu trên, công bằng, bình đẳng và lòng khoan dung cũng là những giá trị đạo đức quan trọng của Phật giáo. Công bằng là theo đúng lẽ phải, không thiên vị;

bình đẳng là ngang hàng nhau về địa vị và quyền lợi; còn khoan dung là lòng rộng lượng tha thứ cho những người lầm lỗi. Theo cách hiểu thông thường, công bằng và bình đẳng là một điều hiển nhiên trong mối quan hệ giữa người và người.

Ngoài ra, Phật giáo còn đề cao giá trị “đức hiếu sinh”, đó là xoa dịu nỗi đau thương, cứu giúp người cùng khổ, người nghèo đói, ốm đau, bệnh tật. Tinh thần cứu khổ áy của Phật giáo phù hợp với truyền thống luân lý đạo đức “yêu nước, thương người” của nhân dân ta, gần gũi với triết lý sống trong ca dao tục ngữ của người dân Việt Nam (như “Lá lành đùm lá rách”, hay “Nhiều điều phải lấy giá gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng”).

Sự nhường cơm sẻ áo, cảm thông những nỗi khổ của đồng bào, đồng loại, đó cũng là nền tảng giáo lý từ bi của Phật giáo. Phật giáo dạy con người sống theo lương tâm, sống có đạo đức. Một nền đạo đức cần thiết cho mọi dân tộc và mọi thời đại.

3. Chuẩn mực đạo đức Phật giáo

Đạo đức Phật giáo bao giờ cũng đề cao tính nhân văn; khuyên con người yêu thương giúp đỡ nhau; luôn hướng con người làm điều thiện, tránh điều ác, phi nhân tính... Bởi vậy, đạo đức Phật giáo có những điều phù hợp với đạo đức xã hội, trở thành giá trị văn hoá tinh thần của nhân loại.

Hệ thống chuẩn mực đạo đức của Phật giáo bao gồm các giới luật để điều chỉnh hành vi của các tín đồ. Giới luật Phật giáo cũng đồng nghĩa với luân lý đạo đức, cách cư xử, nếp sống hướng thiện, được quy định trong Ngũ giới, Thập thiện và Tứ ân.

Ngũ giới là năm điều ngăn cấm các Phật tử; là những chuẩn mực đạo đức vô cùng

cần thiết cho Phật tử sau khi quy y. Giới thứ nhất là không sát sinh, đó là tôn trọng sự sống của muôn loài, đảm bảo cho sự cân bằng về môi trường sinh thái. Điều này là vô cùng quan trọng, nhất là trong giai đoạn hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường, đặc biệt bảo vệ động vật quý hiếm đang được đặt ra cấp bách không chỉ với riêng Việt Nam, thế giới mà có tính toàn cầu. Giới thứ hai là không trộm cắp, tôn trọng tài sản của kẻ khác, sống theo lương tâm và lẽ phải. Giới thứ ba là không ngoại tình, là bảo vệ hạnh phúc của gia đình và tôn trọng hạnh phúc của kẻ khác. Giới thứ tư là không vọng ngữ, là tôn trọng sự thật, giữ lòng thành tín với mọi người; không được nói lời trái với sự thật để mưu cầu lợi mình, hoặc hại người là nói dối. Giới thứ năm là không uống rượu, là bảo vệ sức khỏe, giữ gìn tâm trí sáng suốt.

Để cụ thể hóa hơn nữa những điều trong Ngũ giới, Phật giáo đã đưa ra những chuẩn mực đạo đức chi tiết hơn nữa trong Thập thiện. Thập thiện tức là mười điều thiện bao gồm ba điều về thân, bốn điều về khẩu và ba điều về ý. Ba điều thiện về thân gồm: không sát sinh mà phải phóng sinh; không trộm cắp mà phải bố thí; không tà dâm mà phải sống trong sạch. Bốn điều thiện về khẩu: không nói lời dối trá, mà phải nói lời trung thực; không nói lời độc ác, xúc phạm mà phải nói lời hiền dịu; không nói lời thêu dệt, đơm đặt mà phải nói lời có ích; không nói lời hai chiều. Ba điều thiện về ý bao gồm: không tham lam, không sân hận, không si mê.

Có thể nói, mười điều thiện của Phật giáo là một nền tảng những chuẩn mực đạo đức bao trùm tất cả mọi hành vi lẽ sống của

con người. Những chuẩn mực đạo đức của Phật giáo không chỉ là những quy định, hành vi đạo đức, lương tâm, trách nhiệm và nghĩa vụ đối với chính bản thân mỗi cá nhân trong gia đình, xã hội, mà còn rộng hơn cả là quy định về nghĩa vụ và trách nhiệm đạo đức của cá nhân đối với mọi người và xã hội. Điều này được thể hiện trong “Tứ ân”.

Tứ ân là bốn ân đức lớn mà mỗi người đều phải nhớ, phải trả trong cuộc đời của mình, đó là ân cha mẹ vì cha mẹ đã sinh ra ta; ân chúng sinh vì chúng sinh đã giúp đỡ ta; ân Tổ quốc vì Tổ quốc đã cho ta sự yên bình lạc đạo và ân Tam bảo vì Tam bảo đã cho ta chính pháp. Đây là những chuẩn mực đạo đức rất gần gũi với giá trị đạo đức truyền thống của người Việt Nam.

Trong xã hội ngày nay, dưới sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, đời sống vật chất và tinh thần của con người không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh đó có tình trạng phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng trong xã hội, thói bon chen, ganh đua, đố kỵ lẫn nhau... sự mất đoàn kết giữa một số cá nhân trong xã hội. Chính vì vậy, Lục hòa là vấn đề cần thiết được đặt ra đối với mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội. Trong bối cảnh như vậy, tư tưởng Lục hòa và Lục độ của Phật giáo nếu được hiểu rộng ra có ý nghĩa giáo dục sâu sắc và là một trong những tiêu chí để xây dựng nền đạo đức mới cho con người trong xã hội hiện đại ngày nay.

Lục hòa là sáu sự hòa hợp bao gồm: 1) *Thân hòa đồng trụ*: thân cùng ở với nhau hòa hợp, cùng chung sống với nhau dưới một mái nhà hôm sớm có nhau, phải hòa thuận thương yêu nhau; giúp đỡ lẫn nhau.

Trong gia đình, cha mẹ, con cái, vợ chồng, anh chị em đều cùng sống hòa hợp với nhau trong một mái nhà phải trên kính dưới nhường, thương yêu hòa thuận, đùm bọc lẫn nhau, chia sẻ công việc cho nhau, không được cãi cọ, đánh đập nhau. 2) *Khẩu hòa vô tránh*: miệng hòa hợp, không bao giờ cãi cọ, lớn tiếng, mắng chửi nhau. Trong một gia đình đôi khi chỉ vì một lời nói không hòa mà anh em xa lìa nhau, cha con ngoảnh mặt với nhau, vợ chồng “quay lưng sấp mặt” với nhau; dù có sống chung trong một nhà mà mỗi người một thế giới. Như vậy, nếu không giữ được “khẩu hòa vô tránh” thì cũng không thể nào có “Thân hòa đồng trụ”. 3) *Ý hòa đồng duyệt*: ý hòa hợp, cùng vui vẻ với nhau. Ngay trong ý nghĩ bao giờ cũng nghĩ đến sự hòa hợp, vui vẻ với nhau, phải nghĩ đến làm sao cho đẹp lòng nhau. 4) *Giới hòa đồng tu*: giới luật, cùng hòa hợp tu tập với nhau. Trong một đoàn thể phải có kỷ luật, đã sống hòa hợp với nhau thì phải nhắc nhở nhau giữ kỷ luật. 5) *Kiến hòa đồng giải*: những điều thấy biết cùng hòa hợp, giải bày cho nhau. Những điều gì mình thấy rõ, hiểu sâu nhưng trong tập thể có người chưa thấy biết hoặc chưa hiểu rõ thì cùng giải bày cho nhau trong sự hòa hợp dịu dàng. 6) *Lợi hòa đồng quân*: những lợi lộc cùng chia hòa đồng. Ở gia đình, mọi nguồn lợi của gia đình phải được chi tiêu theo kế hoạch chung, không thể chồng hay vợ tùy ý chi tiêu riêng cho bản thân của mình.

Trong một quốc gia, nếu áp dụng được sáu phép hòa kính như trên thì chắc chắn sẽ xây dựng được một xã hội an lạc, hòa bình. Lục hòa ban đầu chỉ là sáu quy tắc do Đức Phật chế ra để áp dụng cho Tăng chúng khi cùng sống chung tu tập với nhau. Sáu quy

tắc này đã đem lại sự hòa hợp an lành cho cả Tăng đoàn, có lúc đến hàng nghìn người. Ngày nay, gia đình Phật tử đã đem áp dụng vào tổ chức của mình và cũng chính bằng quy tắc này, gia đình Phật tử sống với nhau như một tổ ấm trong cái không khí hòa hợp vui tươi, mọi người đều thương yêu nhau chân tình.

Lục độ còn gọi là sáu hạnh Ba la mật, bao gồm: 1) *Bố thí*: bố là cùng khắp, thí là cho, là trao tặng. Bố thí là cho cùng khắp, cho tất cả mọi người, mọi vật, mọi nơi. 2) *Trì giới*: trì là giữ chặt chẽ, giới là những điều răn dạy, ngăn cấm, những quy luật mà Đức Phật đã chế ra để hướng dẫn các đệ tử của Ngài đi vào con đường giải thoát. 3) *Tinh tiến*: tinh là chuyên một việc, không có xen tạp, tiến là tiến tới mãi mãi không dừng, không gián đoạn hay thoái lui. 4) *Nhẫn nhục*: nhẫn là nhịn, chịu đựng những cảnh trái mắt, nghịch lòng; nhục là điều sỉ nhục, điều xấu hổ, làm tổn thương đến lòng tự ái của mình. 5) *Thiền định*: thiền là tư duy, tĩnh lự; định là tập trung tâm ý vào một đối tượng duy nhất, không cho tâm ý toán loạn. 6) *Trí tuệ*: trí là quyết đoán, sáng suốt; tuệ là diệu dụng soi xét tự tại.

Như vậy, theo tinh thần của Lục độ, muốn được giải thoát thì bản thân cá nhân mỗi người phải làm thiện, sau đó giúp người khác làm thiện. Và cuối cùng, việc giúp mình, giúp người trở thành lẽ tự nhiên trên con đường thực hiện giải thoát.

Tóm lại, những giá trị, chuẩn mực Phật giáo đó là lòng yêu thương con người và vạn vật; lòng hiếu thảo với cha mẹ và thuận thảo với mọi người; lòng yêu quê hương đất nước và nhân loại; tinh thần khuyến thiện, trừ ác.

4. Khía cạnh đạo đức qua một số nghi lễ Phật giáo

Những năm gần đây, đạo đức Phật giáo có điều kiện thâm sâu hơn vào trong quần chúng nhân dân khi Phật giáo tham gia “nhập thế”. Nhà chùa (tăng, ni) đã giúp một bộ phận nhân dân, Phật tử thỏa mãn nhu cầu tâm linh. Họ đến chùa cúng Phật (cầu an, giải hạn...); các nhà sư thực hiện những nghi lễ tôn giáo (làm lễ cầu siêu, đưa vong lên chùa, xem ngày cưới xin...). Những nghi lễ tâm linh này có khía cạnh đạo đức.

Cúng cầu an: Cứ đầu năm tại các chùa đều tổ chức đại lễ cầu an. Ở những chùa nhỏ, lượng tín đồ ít, nhà chùa thường chỉ tổ chức một lần vào một ngày nhất định. Với hình thức này, nhà chùa tiến hành làm lễ cầu an, tụng kinh, đốt sớ cầu nguyện cho các tín đồ. Ngược lại, ở những chùa lớn, có số lượng tín đồ đông, nhà chùa thường tổ chức vào nhiều lần trong các ngày khác nhau. Đến với lễ cầu an, được nhà chùa làm lễ cầu cho gia đình một năm mới tốt lành, sức khỏe, an khang và thịnh vượng, các thành viên gia đình đều có chung một tâm trạng an lạc, có niềm tin vào một năm mới diễn ra tốt đẹp và nhiều thành công lớn. Đây chính là động lực lớn, giúp cho mỗi người tự tin vào bản thân và cuộc sống để mang lại những gặt hái trong công việc. Đây có lẽ là ý nghĩa đạo đức lớn nhất của lễ cầu an đầu năm mà các chùa Phật giáo đem lại cho người dân.

Cúng sao giải hạn: bên cạnh lễ cầu an diễn ra từ đầu năm mới, lễ cúng sao giải hạn cũng được tiến hành tại các chùa. Khác với lễ cầu an thường gắn với tất cả các thành viên trong gia đình, lễ cúng sao giải hạn chỉ gắn với từng cá nhân có sao xấu

chiếu mệnh trong năm. Theo quan niệm dân gian, hàng năm mỗi người có một sao chiếu mệnh, tất cả có 9 ngôi sao và cứ chín năm lại luân phiên trở lại (nghĩa là sau chín năm thì ngôi sao đó lại đến). Các sao chiếu mệnh bao gồm Thái Dương, Thái Âm, Mộc Đức, Văn Hán, Thổ Tú, Thái Bạch, Thủy Diệu, La Hầu và Kế Đô. Những người có sao chiếu mệnh xấu trong năm (La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch) thường đến chùa làm lễ cúng sao giải hạn. Để yên tâm về mặt tâm lý, các tín đồ có sao xấu chiếu mệnh nhờ nhà chùa làm lễ “cắt sao”. Lễ này thường được tiến hành vào các ngày nhất định, tương ứng với từng loại sao. Sau khi được nhà chùa làm lễ cầu an, cúng sao giải hạn, đến cuối năm, các hộ gia đình và cá nhân thường quay lại chùa để làm lễ tạ Phật với ý nghĩa cảm ơn Phật đã độ trì, che chở cho họ được mạnh khỏe, làm ăn phát đạt, tránh được tai ương. Nhiều người đã cảm ơn nhà chùa vì một năm tốt lành về sức khỏe và công việc; một số người bị sao xấu chiếu mệnh, được nhà chùa cúng giải hạn, “hạn” của họ đã nhẹ hơn rất nhiều và tránh được tổn thất lớn. Lễ cúng sao giải hạn do đó cũng có khía cạnh đạo đức là đem lại sự bình an về tâm linh cho con người.

Lễ cầu siêu: theo quan niệm của người Việt Nam, người mất trong vòng 49 ngày chưa về hẳn “thế giới” bên kia. Những ngày đó, vong hồn người chết vẫn quanh quẩn trong nhà nên người Việt Nam từ xưa thường có tục cúng cơm đủ 49 ngày. Sau 49 ngày, vong hồn người chết thực sự rời khỏi người thân về thế giới bên kia. Vào ngày này, người thân trong gia đình lên chùa làm lễ cầu siêu cầu mong cho vong hồn người thân được siêu thoát về đất Phật không phải đầy đoạn nơi chín tầng địa ngục. Đối với trẻ

nhỏ, cầu siêu là mong cho vong hồn đứa trẻ được sớm đầu thai.

Lễ đưa vong lên chùa: Lễ đưa vong lên chùa được thực hiện khi người mất được một thời gian, có thể là một hoặc ba năm. Con cháu người đã mất muốn người thân của mình được về hầu cửa Phật nên làm lễ đưa vong lên chùa. Sau khi làm lễ, gia chủ đặt một bát hương và ảnh người mất tại ban vong của chùa làm chỗ trú ngụ cho vong hồn. Từ đó, chùa là nơi vong hồn đi về. Vào ngày cúng giỗ, con cháu nhất định phải lên chùa thắp nhang. Ngày nay, khi hỏa táng phổ biến, số người đưa vong lên chùa càng nhiều. Các gia đình thực hiện nghi lễ hỏa táng không chỉ đưa vong lên chùa, mà còn gửi bình tro người thân trên chùa. Lệ phí cho lễ này tùy thuộc từng chùa, hoặc gia chủ tùy tâm. Khi bát hương người thân được đưa lên chùa, nhiều gia đình ngày nay còn tiến hành làm giỗ ngay tại chùa, cỗ bàn lên tới hàng chục mâm để mời anh em, người thân, bạn bè.

Lễ bán khoán: Lễ *bán khoán* được thực hiện cả ở chùa và đền theo ý muốn của những tín đồ có trẻ nhỏ. Nhiều người Việt Nam quan niệm rằng những đứa trẻ khó nuôi, kém ăn, ốm đau, nghịch ngợm, hoặc là con hiếm muộn, khi được đem bán cho chùa làm con của Phật, Thánh, Đức Ông.... thì sẽ được phù hộ, dễ nuôi, mau lớn, thông minh hơn người. Đứa trẻ thường được bán khoán đến năm mười hai, mười ba tuổi (tức sau 1 giáp), khi đó cha mẹ lại phải làm lễ chuộc về, vì quan niệm nếu không chuộc chúng sẽ khó lập gia đình sau này. Tuy nhiên, một số gia đình vẫn bán khoán con cả đời cho chùa gọi là bán khoán “bách niên” và đứa trẻ vẫn gặp nhiều may mắn.

Cưới xin: trước khi tiến tới hôn nhân, nhiều đôi bạn trẻ đến chùa khẩn nguyện với chư Phật phù hộ cho mối lương duyên của họ được thuận buồm xuôi gió. Hiện tượng này diễn ra khoảng vài ba năm trở lại đây. Họ đến nhờ nhà chùa lễ Phật, nhờ xem tuổi lựa đôi, xem ngày ăn hỏi, ngày cưới... Nhà chùa giúp đôi trẻ làm lễ “hàng thuận quy y” trước khi rước dâu. Đó là một lễ chúc lành ngắn gọn và được chư Tăng khuyến dạy một số nguyên tắc đạo đức Phật giáo để làm kim chỉ nam cho cuộc sống như việc ứng xử trong mối quan hệ vợ - chồng; quan hệ hai bên nội, ngoại...

Tóm lại, trước những biến cố lớn trong cuộc đời của cá nhân (như cưới xin, tang ma và cả trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày), nhiều người đã tìm đến Phật giáo. Các nghi lễ Phật giáo đáp ứng nhu cầu tâm linh của một số người nhưng cũng có khía cạnh đạo đức vì giúp cho một bộ phận nhân dân có tâm an lạc, tư tưởng thái bình.

5. Kết luận

Nhìn một cách tổng quát, những giá trị và chuẩn mực đạo đức Phật giáo đã góp phần hình thành nên nhân cách, lối sống của người Việt Nam trong lịch sử và hiện nay. Thực hành lối sống đạo đức Phật giáo gắn liền với lương tâm, nghĩa vụ và trách nhiệm của người Phật tử. Thực hành lối sống đạo đức Phật giáo ngoài xã hội gắn liền với các hoạt động từ thiện, cũng là cơ hội để Phật giáo đi sâu và gắn kết với cộng đồng dân tộc, nhằm xoa dịu nỗi đau khổ của những người chịu nhiều bất hạnh trong cuộc sống, đóng góp cho đất nước những giá trị nhân văn tốt đẹp. Bên cạnh đó, thực hành lối sống đạo đức Phật giáo còn là phương tiện hữu hiệu thể hiện tốt hơn nữa phương châm “Đạo pháp - dân tộc và chủ

nghĩa xã hội” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây là nét đẹp văn hóa đạo đức đặc sắc của Phật giáo cần được nhân rộng và phát huy trong thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ngô Thị Lan Anh (2008), “Ảnh hưởng “tâm” trong Phật giáo đối với văn hóa tinh thần của người Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
- [2] Nguyễn Thị Bảy (1997), *Văn hóa Phật giáo và lối sống của người Việt ở Hà Nội và châu thổ Bắc Bộ*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3] Trần Văn Bính (2011), *Xây dựng văn hóa đạo đức, lối sống của người Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [4] Thích Minh Châu (1993), *Năm giới, một nếp sống lành mạnh, an lạc, hạnh phúc*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Thiền viện Vạn Hạnh xuất bản, Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Thích Minh Châu (2002), *Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Đăng Duy (1999), *Phật giáo với văn hóa Việt Nam*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thành Duy (2004), *Văn hóa đạo đức, mấy vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Hồng Dương (2008), “Nghiên cứu và ứng dụng các giá trị văn hóa Phật giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
- [9] Lê Quý Đức, Hoàng Chí Bảo (2007), *Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay, vấn đề và giải pháp*, Nxb Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
- [10] Lê Hữu Tuấn (1999), “Ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo với việc xây dựng đạo đức của chúng ta hiện nay”, Tập san *Nghiên cứu Phật học*, số 5.

